

\*

Số 165 - KH/ThU

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 06/3/2024 của  
Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban  
Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng  
chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ  
Tổ quốc trong giai đoạn mới**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, Kế hoạch số 19-KH/TW ngày 27/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW (sau đây viết tắt là Kế hoạch 19-KH/TW), Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 06/3/2024 của Tỉnh ủy; Thành ủy Bảo Lộc ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 42-NQ/TW.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân toàn thành phố về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Kế hoạch 19-KH/TW có hiệu quả, gắn với thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm Quốc phòng - An ninh, đối ngoại và phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

#### 2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 42-NQ/TW; Nghị quyết số 01-NQ/ThU, ngày 10/7/2020 của Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI nhiệm kỳ 2020 - 2025; các kết luận, nghị quyết chuyên đề của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

Cụ thể hóa thành các kế hoạch, đề án, chương trình để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nội dung của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-

KH/TW; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra.

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hoá để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường; phát huy truyền thống tương thân tương ái, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoàn thiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

### **2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng có mức sống từ trung bình khá trở lên so với địa bàn nơi cư trú.

Phần đầu đạt khoảng 32% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 3,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 40% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức trên 90%.<sup>(1)</sup>

Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,2%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng từ 40 - 45%;

Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều mỗi năm từ 1% trở lên; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ

---

<sup>(1)</sup> Căn cứ theo kế hoạch số 89-KH/ThU của Thành ủy Bảo Lộc, ngày 17 tháng 01 năm 2019 về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách xã hội.

đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 97,5%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 72,3%; 100% xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế; tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn thành phố khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm; phần đầu có 35 giường bệnh và 14 bác sĩ trên 10.000 dân <sup>(2)</sup>; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 97%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi dưới 4,7%; giảm thiểu dịch bệnh lao và loại trừ sốt rét.

Xây dựng được 300 căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp; giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn thành phố đạt khoảng 33 m<sup>2</sup> sàn/người.

Phần đầu 100% dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh <sup>(3)</sup>; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phù hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 20% trở lên nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật.

Phần đầu 100% các thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Thành phố Bảo Lộc đã và đang thực hiện hiệu quả hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển con người Bảo Lộc đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội**

Tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò chính sách xã hội; đặc biệt nêu cao tinh thần, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành. Quyết tâm thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và truyền thống, bản sắc văn hóa con người Bảo Lộc, tạo động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

<sup>(2)</sup> Căn cứ theo Nghị quyết số 01 – ND/ĐH; Nghị Quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 10 tháng 7 năm 2020.

<sup>(3)</sup> Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 10 tháng 7 năm 2020. “Đến 2025, tỷ lệ dân số toàn thành phố được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 98%; trong đó, tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch trên 90%.

Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, cách làm sáng tạo, điển hình tiên tiến.

## **2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội**

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hoá, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

## **3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**

Chú trọng thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công; quan tâm ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, việc làm, tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Hoàn thành cơ bản việc giải quyết tồn đọng trong thực hiện chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn thành phố. Phát huy truyền thống đạo lý "*Uống nước nhớ nguồn*", đẩy mạnh, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "*Đền ơn đáp nghĩa*" trên địa bàn thành phố. Huy động nguồn lực đóng góp vào Quỹ "*Đền ơn đáp nghĩa*" để chăm sóc tốt hơn cho người có công.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ưu đãi người có công và an sinh xã hội. Đảm bảo việc thực hiện các cơ chế, chính sách có tính hệ thống và đồng bộ, đơn giản và hiệu quả.

#### **4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động**

Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bổ hợp lý, nhất là đối với một số địa bàn và nhóm dân cư. Nâng cao chất lượng dân số; đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh để tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy nhanh xã hội hoá giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Phối hợp với các cơ sở đào tạo có năng lực trong và ngoài tỉnh để đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố nhanh và bền vững, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp. Khuyến khích, tạo điều kiện nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ.

Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh Lâm Đồng để tổ chức các sàn giao dịch việc làm, phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả; công khai, minh bạch, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động... Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại

nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người lao động trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm, nhất là trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm.

## **5. Xây dựng chính sách an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau**

Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng. Chú trọng phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động; Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, quan tâm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp phải hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động để duy trì việc làm bền vững; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng**

*Về giáo dục:* Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố

theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Duy trì phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Ưu tiên phát triển mạng lưới trường lớp. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hóa, góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

*Về y tế:* Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mãn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

*Về phát triển văn hóa:* Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa dân tộc. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các giai tầng xã hội, đặc biệt là nông thôn, nơi tập trung đông người lao động... nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

*Về thông tin:* Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền trên địa bàn.

*Về nhà ở:* Nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị từ cấp thành phố đến cơ sở trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội cho một số đối tượng khó khăn khác; về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Tích cực huy động nguồn lực của cộng đồng xã hội, doanh nghiệp, gia đình để hỗ trợ hộ nghèo cải thiện nhà ở.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào xây dựng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo.

*Về nước sạch, vệ sinh môi trường:* Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân ở khu vực nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường các khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại các khu công nghiệp, đô thị, khu vực nông thôn.

## **7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội**

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích xã hội hóa tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## **8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội**

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai các điều ước và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương, các công ước, điều ước và khuyến nghị quốc tế về lao động, việc làm và an sinh xã hội; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

## **9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách xã hội**

Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền. Nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả



hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội trên địa bàn thành phố.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên lắng nghe những phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Ban, HĐND, UBND thành phố, các tổ chức cơ sở đảng tổ chức tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 06/3/2024 của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Thành ủy.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch Thành ủy.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố xây dựng kế hoạch; tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

4. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 78-CTr/TU của Tỉnh ủy và kế hoạch của Thành ủy; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND, UBND thành phố,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ thành phố,
- Các Ban, UBKT, Văn phòng Thành ủy,
- UBMT và các đoàn thể CT - XH thành phố,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu VPThU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Nghiêm Xuân Đức**